# B2.2 TIỂU DIỄN GIẢI (Cullaniddesapāḷi) - Diễn Giải Phẩm Đường Đi Đến Bờ Kia - 2. Diễn Giải Kinh Tissametteyya

*Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)*

468 KINH TIÊU Bộ

2. DIỄN GIẢI KINH TISSAMETTEYYA (TỈSSAMETTEYY4SUTTANỈDDESO)

2.Ỉ. [Tôn giả Tỉssametteyya nói răng:] đây, người nào được hài lòng ở the gian? Đoi với người nào các sự xao động không hiện hữu? Người nào, sau khi biết rõ cả hai thải cực, Không bỉ nhiễm ban ở khoảng giữa nhờ vào trí tuệ? Ngài nỏi ai là 'bậc Đại nhăn'? ở đây, người nào đã vượt qua thợ may [tham ái]?" ở đây, người nào được hài lòng ờ thế gian? Người nào ở thế gian được vui sướng, được vừa lòng, được hoan hỷ, có tâm tư được trọn vẹn. UỞ dây, người nào được hài lòng ở thế gian?" là như thế. Tôn giả Tissametteyya nói rằng. Rằng: Từ "icca" này là sự nối liền các câu văn, sự kết hợp các câu văn, sự làm đầy đủ các câu văn, sự gặp gỡ của các âm, trạng thái trau chuốt từ ngữ, tính chất tuần tự của các câu văn. Tôn giả: Từ "āyasmā " này là lời nói yêu mến, lời nói kính trọng, lời nói có sự tôn kính và có sự phục tùng. Tissa: Là tên của vị Bà-la-môn ây, là sự ân đinh, sự chỉ đinh, sự quy định, sự diễn tả, tên gọi, sự đặt tên, sự định danh, từ mô tả, tên hiệu, từ kêu gọi. Metteyya: Là họ của vi Bà-la-môn ấy, là sự ấn định, sự chỉ định, sự quy đinh, sự diễn tả. "Tôn giả Tissametteyya nói rằng,, là như thế. Đối với người nào các sự xao động không hiện hữu? Sự xao động do tham ái, sự xao động do tà kiến, sự xao động do ngã mạn, sự xao động do ô nhiễm, sự xao động do [ngũ] dục. Đối với người nào, các sự xao động này không có, không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ. "Đối với người nào các sự xao động không hiện hữu?" là như thế. Người nào sau khi biết rõ cả hai thái cực: Người nào sau khi biết rõ cả hai thái cực là sau khi biết được, sau khi cân nhắc, sau khi xác đinh, sau khi minh đinh, sau khi làm rõ rệt.

TIÊU DIỄN GIẢI >469

"Người nào sau khi biết rõ cả hai thái cực" là như thế. Không bỉ nhiễm bẩn ờ khoảng giữa nhờ váp trí tuệ: Nhờ vào trí tuệ mà không bị nhiễm bẩn ở khoảng giữa, đã không bị lấm nhơ, đã không bị vấy bẩn, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Không bị nhiễm bẩn ở khoảng giữa nhờ vào trí tuệ,9 là như thế. Ngài nói ai là í4bậc Đại nhân?55 Bậc Đại nhân là con người cao cả, con người hạng nhát, con người thù thăng, con người dân đâu, con người tôi thượng, con người lỗi lạc, con người cao quý. Ngài nói ai: Ngài thuyết về ai, Ngài nghĩ về ai, Ngài nói đến ai, Ngài nhìn thấy ai, Ngài diễn tả về ai. "Ngài nói ai là 'bậc Đại nhân?9là như thế. ở đây, người nào đã vượt qua thợ may [tham ái]? ở đây, người nào đã vượt qua, đã vượt khỏi, đã vượt quá, đã vượt qua hẳn, đã vượt qua khỏi thợ may tham ái? “d dây, người nào đã vượt qua thợ may [tham ái]?” là như thế. Vì thế, vị Bà-la-môn ấy đã nói rằng: [Tôn giả Tissametteyya nói rằng:] “O đây, người nào được hài lòng ở thê gian? Đoi với người nào các sự xao động không hiện hữu?

Người nào, sau khi biết rõ cả hai thái cực, Không bi nhiêm bân ở khoảng giữa nhờ vào trí tuệ? Ngài nói ai là 'bậc Đại nhân'? ớ đây, người nào đã vượt qua thợ may [tham ái]?"

2.2. [Đức Thế Tôn nói: yNày Metteyya] Vi có Phạm hạnh về các dục, Đã xa lìa tham ải, luôn luôn có niệm, Sau khi đã suy xét, vi Tỳ-khưu được tịch diệt. Đối với vỉ ấyf các sự xao động không hiện hữu. Vi• có Phạm • hạnh • về các dục. • Các dục: Theo sự phân loại thì có hai loại dục: Vật dục và ô nhiễm dục.... (nt)... Các điều này được gọi là vật dục. ... (nt)... Các điều này được gọi là ô nhiễm dục. Vị có Phạm hạnh: Phạm hạnh nói đến sự kiêng cữ, sự xa lánh, sự kiềm chế, sự tránh xa, sự không làm, sự không hành động, sự không vi phạm, sự không vượt qua lằn ranh đối với việc đạt đến các pháp thấp kém. Thêm nữa, theo cách không vòng vo, Phạm hạnh nói đến đạo lộ Thánh thiện tám chi phần, tức là: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh



tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Vị nào đã tiến đến, đã tiến gần, đã tiến vào, đã tiến sát, đã đạt đến, đã tròn đủ, đã thành tựu đạo lộ Thánh thiện tám chi phần này; vị ấy được gọi là có Phạm hạnh?9 Giống như với tài sản được gọi là "người có tài sản9\ với của cải được gọi là "người có của cải”với danh vọng được gọi là "người có danh vọng55, với tài nghệ được gọi là "người có tài nghe", với giới được gọi là "người có gi&i", với nỗ lực được gọi là "người có nỗ lúc", với trí tuệ được gọi là "người có trí tue”với kiến thức được gọi là t6người có kiến thức"; tương tự y như vậy, người nào đã tiến đến, đã tiến gần, đã tiến vào, đã tiến sát, đã đạt đến, đã tròn đủ, đã thành tựu đạo lộ Thánh thiện tám chi phần này, người ấy được gọi là "vj có Phạm hanh." “Vi có Phạm hạnh về các dục" là như thế. Metteyya: Đức Thế Tôn xưng hô với vị Bà-la-môn ấy bằng họ. Đức Thế Tôn: Là từ xưng hô với sự tôn kính... (nt)... sự quy định do việc chứng ngộ, tức là “dức Thế Ton.55 “Bức Thế Tôn nói: Này Metteyya” là như thế. Đã xa lìa tham ái9 luôn luôn có niệm. Tham ái: Tham ái cảnh sắc,... (nt)... tham ái cảnh pháp. Đối với vị nào, tham ái ấy đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thê sanh khởi nữa, đã được thiêu đót bởi ngọn lửa trí tuệ; vi ây được gọi là có tham ái đã được xa lìa, có tham ái đã được tách lìa, có tham ái đã được từ bỏ? có tham ái đã được tẩy trừ, có tham ái đã được giải thoát, có tham ái đã được dứt bỏ, có tham ái đã được buông bỏ, có luyến ái đã được xa lìa, có luyến ái đã được tách lìa, có luyên ái đã được từ bỏ, có luyên ái đã được tây trừ, có luyến ái đã được giải thoát, có luyến ái đã được dứt bỏ, có luyến ái đã được buông bỏ, không còn khao khát, được tịch diệt, có Ưạng thái mát mẻ, có sự cảm thọ lạc, sống với trạng thái cao thượng tự thân. Luôn luôn: Luôn luôn là mọi lúc, mọi thời, thường khi, luôn khi, thường xuyên, liên tục, không gián đoạn, tiếp nối liên tục, sanh lên tuần tự [như sóng nước], không lưa thua, không đứt khoảng, không ngừng lại, được liền lăn, trước bữa ăn, sau bữa ăn, vào canh dầu, vào canh giữa, vào canh cuối, vào hậu bán nguyệt, vào tiền bán nguyệt, vào mùa mưa, vào mùa lạnh, vào mùa nóng, ở chặng đầu của tuổi thọ, ở chặng giữa của tuổi thọ, ở chặng cuối của tuổi thọ. Có niệm: Có niệm bởi bốn lý do: Có niệm trong khi tu tập sự thiết lập niệm ở việc quan sát thân trên thân, có niệm trong khi tu tập sự thiết lập niệm ở việc quan sát thọ trên các thọ, có niệm trong khi tu tập sự thiết lập niệm ở việc quan

sát tâm trên tâm, có niệm trong khi tu tập sự thiết lập niệm ở việc quan sát pháp trên các pháp.... (nt)... vị ấy được gọi là có niệm. "Đã xa lìa tham ái, luôn luôn có niệm^, là như thế. Sau khỉ đã suy xét, vị Tỳ-khiru được tịch diệt.

TIỂU DIỄN GIẢI 471

r -g • í

Suy xét: Nói đên trí, tức là tuệ, là sự nhận biêt, sự chọn lựa, sự khám phá,... (nt)... sự không si mê, sự chọn lựa pháp, chánh kiến. Sau khỉ đã suy xét: Sau khi đã suy xét là sau khi biết được, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt; sau khi đã suy xét, sau khi biết được, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh đinh, sau khi làm rõ rệt rằng: "Tất cả các hành là vô thuơng",...(nt).."Tất cả các hành là kh8", "Tất cả các pháp là vô ng","V6 minh duyên cho các hành", sau khi đã suy xét, sau khi biêt được, sau khi cân nhác, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt răng: "Điêu gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điêu ấy đêu có bản tánh hoại di&" Hoặc là, sau khi đã suy xét, sau khi biêt được... (nt)... là vô thường; sau khi đã suy xét, sau khi biết được là khổ... (nt)... là cơn bệnh... (nt)... là mụt ghẻ... (nt)... là mũi tên... (nt)... là sự thoát ra, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt. Được tịch diệt: Có trạng thái đã được tịch diệt đối với luyến ái là đã được tịch diệt; có trạng thái đã được tịch diệt đối với sân hận là đã được tịch diệt; có trạng thái đã được tịch diệt đối với si mê là đã được tịch diệt; có trạng thái đã được tịch diệt đối với sự giận dữ... thù han... gièm pha... ác ý... ganh tỵ... bon xẻn... xảo trá... lừa gạt... bướng bỉnh... hung hăng... ngã mạn... cao ngạo... đam mê... xao lãng... tất cả ô nhiễm... tất cả uế hạnh... mọi sự lo lắng... mọi sự bực bội... mọi sự nóng nảy... tất cả các pháp tạo tác bất thiện là đã được tịch diệt. Vi Tỳ-khưu: Tỳ-khưu do trạng thái đã phá vỡ bảy pháp... (nt)... đã được hoàn mãn, có sự tái sanh đã được cạn kiệt; vị ấy là Tỳ-khuru. "Sau khi đã suy xét, vị Tỳ-khmi được tịch diet" là như thế. Đối vói vi ấy, các sự xao động không hiện hữu. Đối vói vi ấy: Đối với vị A-la-hán có lậu hoặc đã được cạn kiệt. Các sự xao động: Là sự xao động do tham ái, sự xao động do tà kiến, sự xao động do ngã mạn, sự xao động do ô nhiễm, sự xao động do [ngũ] dục. Đối với vị ấy, các sự xao động này không có, không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ. "Đối với vị ấy, các sự xao động không hiện hữu,, là như thế. Tỵ J1 Á 4. z rpl Á rp A 4.JW u -•X Vì the, đức The Ton đã noi răng: [Đức Thế Tôn nói: :Này Metteyya] Vi có Phạm hạnh về các dục, Đã xa lìa tham ái, luôn luôn có niệm, Sau khỉ đã suy xét, vi Tỳ-khưu được tịch diệt, Đối với vị ấy, các sự xao động không hiện hữu."

472 KINH TIỂU Bộ

2.3. Vi ấy, sau khi biết rõ cả hai thái cực, Không bi lam nhơ ở khoảng giữa nhờ vào trí tuệ. Ta nói vi ấy là ^bậc Đại nhân," ơ đây, vị ây vượt qua thợ may [tham ái], Vi ấy, sau khỉ biết rõ cả hai thái cực, không bi lấm nhơ ờ khoảng giữa nhờ vào trí tuệ. Thái cực: Là hai thái cực: Xúc là một thái cực, nhân sanh khởi xúc là thái cực thứ hai, sự diệt tận xúc là khoảng giữa. Quá khứ là một thái cực, vị lai là thái cực thứ hai, hiện tại là khoảng

giữa. Cảm thọ lạc là một thái cực, cảm thọ khổ là thái cực thứ hai, cảm thọ không khổ không lạc là khoảng giữa. Danh là một thái cực, sắc là thái cực thứ hai, thức là khoảng giữa. Sáu nội xứ là một thái cực, sáu ngoại xứ là thái cực thứ hai, thức là khoảng giữa. Sự chấp thân này là một thái cực, nhân sanh khởi sự chấp thân này là thái cực thứ hai, sự diệt tận việc chấp thân này là khoảng giữa. Trí tuệ nói đến tuệ. Tuệ là sự nhận biết,... (nt)... không si mê? sự chọn lựa pháp, chánh kiến. Sự lấm nhơ: Có hai sự lấm nhơ: Lấm nhơ do tham ái và lấm nhơ do tà kiến. Lấm nhơ do tham ái là điều nào? Cho đến vật đã được tạo lập ranh giới, đã được tạo lập biên giới, đã được tạo lập giới hạn, đã được tạo lập hạn định, đã thuộc sở hữu, đã được chấp là của ta bởi cái gọi là tham ái rằng: Cái này là của tôi, cái ấy là của tôi, chừng này là của tôi, cho đến chừng này là của tôi, các sắc, các thinh, các hương, các vị, các xúc, các vật trải, các vật(tóp, các tôi trai tớ gái, các con dê cừu, các con gà, heo, voi, bò, ngựa, lừa, ruộng, đất, vàng, bạc, làng, trị trấn, kinh thành, quốc độ, xứ sở, khu trại, nhà kho của tôi, và luôn cả toàn thể đại địa câu, đêu được chấp là của ta do tác động của tham ái, được giải rộng ra cho đến một trăm lẻ tám ái; điều này là lấm nhơ do tham ái. Lâm nhơ do tà kiên là điêu nào? Thân kiên có hai mươi nên tảng, tà kiên có mười nền tảng, hữu biên kiến có mười nền tảng, quan điểm nào có hình thức như vậy là sự đi đến tà kiến, có sự nắm giữ của tà kiến, có sự hiểm trở của tà kiến, có sự bóp méo của tà kiến, có sự xáo động của tà kiến, có sự ràng buộc của tà kiến, là sự nắm lấy, sự chấp nhận, sự chấp chặt, sự bám víu, con đường xấu, con đường sai trái, bản thể sai trái, ngoại giáo, sự nắm lấy đường lối tài nghịch, sự nắm lấy điều sai lệch, sự nắm lấy điều trái khuấy, sự nắm lấy điều sai trái, sự nắm lấy điều không xác đáng cho là xác đáng, cho đến sáu mươi hai tà kiến; điều này là lấm nhơ do tà kiến. Vi ấy, sau khi biết rõ cả hai thái cực, không bỉ lấm nhơ ờ khoảng giữa nhờ vào trí tuệ: Là sau khi biết rõ, sau khi biết được, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh đinh, sau khi làm rõ rệt cả hai thái cực và khoảng giữa nhờ vào trí tuệ, vị ấy không bị lấm nhơ, không bị nhiễm bẩn, không bi vấy bẩn, đã không bi lấm nhơ, đã không bị nhiễm bẩn, đã không bị vấy bẩn, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn.

TIÊU DIỄN GIẢI 473

ấy, sau khi biết rõ cả hai thái cực, không bị lấm nhơ ở khoảng giữa nhờ vào trí tuẹ,5 là như thế. Ta nói vi ấy là 66bậc Đại nhân59: Bậc Đại nhân là con người cao cả, con người hạng nhất, con người thù thắng, con người dẫn đầu, con người tối thượng, con người cao quy như thế Ta nói về vị ấy, Ta thuyết về vị ấy, [Ta nghĩ về vi ấy] Ta phát ngôn ve vị ấy, Ta giảng giải về vị ấy, Ta diễn tả về vị ấy. Đại đức Sāriputta đã nói với đức Thế Tôn điều này: "Bạch Ngài, 'bậc Đại nhân, bậc Đại nhân9 được nói đen. Bạch Ngài, vậy cho đen mức nào thì trở thành bạc Đại ĩlhân?^, "Này Sāriputta, người có tâm đã được giải thoát, Ta nói là 'bậc Đại nhân\ Người có tâm chưa được giải thoát, Ta nói 'không phải là bậc Đại nhân.' ở đây, này Sāriputta, vị Tỳ-khưu sống có sự quan sát thân trên thân thuộc nội phần, có nhiệt tâm, có sự nhận biết rõ rệt, có niệm, sau khi đã loại trừ tham đăm và ưu phiên ở thê gian. Đôi với vị ây, trong khi đang sông có sự quan sát thân trên thân, tâm của vị ấy được lìa khỏi luyến ái9 được giải thoát khỏi các lậu hoặc không còn chập thủ;... (nt)... trên các thọ... (nt)... trên tâm... (nt)... sông có sự quan sát

pháp trên các pháp, có nhiệt tâm, có sự nhận biết rõ rệt, có niệm, sau khi đã loại trừ tham đắm và ưu phiền ở thế gian. Đối với vị ấy, trong khi đang sống có sự quan sát pháp trên các pháp, tâm của vi ấy được lìa khỏi luyến ái, được giải thoát khỏi các lậu hoặc không còn chấp thủ. Như vậy, này Sāriputta, là có tâm đã được giải thoát. Này Sāriputta, người có tâm đã được giải thoát, Ta nói là 'bậc Đại nhân.' Người có tâm chưa được giải thoát, Ta nói 'không phải làbậc Đại nhản\,9 “Ta nói vị ấy là 'bậc Đại nhân"' là như thế. ở dây, vi ấy vượt qua thợ may [tham ái]. Thợ may nói đến tham ái, tức là sự luyên ái? luyến ái mãnh liệt,... (ĩit).. tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Đối với nẹười nào, thợ may tham ái ấy là đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vang lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ, người ấy đã vượt qua, đã vượt khỏi, là đã vượt quá, đã vượt qua hẳn, đã vượt qua khỏi thợ may tham ái. “d đây, vị ấy vượt qua thợ may [tham ái] là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: r r i(Vị ây, sau khi biêt rõ cả hai thái cực, Không bỉ lam nhơ ở khoảng giữa nhờ vào trí tuệ. Ta nói vi ấy là 'bậc Đại nhân ơ đây, vỉ ây vượt qua thợ may [tham Cùng với lúc kết thúc câu kệ ngôn, Pháp nhãn không nhiễm bụi tràn, không vết nhơ đã sanh khởi đến nhiều ngàn sinh mạng là những người có cùng sự mong muốn, có cùng sự thực hành, có cùng chủ tâm, có cùng sự huân tập thành thói quen [trong quá khứ] với vị Bà-la-môn ấy, rằng: "Điều gì có bản tánh được sanh



lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diệt/9 Và hơn nữa, tâm của vị Bà-la- môn ấy đã không còn chấp thủ và đã được giải thoát khỏi các lậu hoặc. Ngay khi đạt đến phẩm vị A-la-hán, áo choàng da dê, tóc bện, y phục vỏ cây, gậy chống ba chân, bình nước, tóc, và râu đều biến mất. Vị ấy có đầu cạo, mặc y phục vải màu ca-sa, mang y hai lớp, bình bát và y, bằng hành động thuận theo đạo lý, đã ngồi xuống, chắp tay lên, cúi lạy đức Thế Tôn [nói rằng]: “Bạch Ngài, đức Thế Tôn là bậc Đạo sư của con, con là người đệ tử.” “Diễn giải kỉnh Tissametteyya59 được hoàn tất.

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*